TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Văn Thị Thu Vân.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 04/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 02/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2025/HSST-QĐ ngày 17/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Hải B, sinh ngày 07/12/1995 tại G; căn cước công dân số 064095010855; cấp ngày 27/10/2022; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải N (đã chết) và bà Lê Hải N1; vợ là Phạm Thị H và có 02 người con, sinh năm 2015 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/07/2025 đến ngày 01/8/2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn T, sinh ngày 13/01/1976, tại G; căn cước công dân số 064076001504; cấp ngày 27/4/2021; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị T2 và có 02 người con, sinh năm 1999 và sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/07/2025 đến ngày 01/8/2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Ngô Tuấn V, sinh ngày 04/11/1990, tại G; căn cước công dân số 052090003802; cấp ngày 11/8/2021; nơi đăng ký thường trú; Tổ dân phố K,

phường B, tỉnh G; nơi làm việc và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thiện B1 và bà Huỳnh Thị T3; vợ là Phạm Thị D và có 02 người con, sinh năm 2018 và sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/07/2025 đến ngày 01/8/2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Đỗ Trọng N3, sinh ngày 22/8/1989, tại G; căn cước công dân số 064089012725; cấp ngày 15/8/2021; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/07/2025 đến ngày 01/8/2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Dương Thái B2, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh G, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Lệ T5, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G, có mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Hà Ngọc S, là Tổ trưởng tổ dân phố T; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 19 giờ 07 phút ngày 25/7/2025, Lê Hải B sử dụng điện thoại gắn sim số 0962519179 gọi vào số 0989287620 cho Nguyễn T nói "Có mấy người chơi bài phỏm, có chơi không?", T trả lời "có" và nói B đến nhà T để đánh bạc. B lần lượt gọi điện thoại cho Đỗ Trọng N3, Ngô Tuấn V, rủ nhau đến nhà của T để chơi bài phỏm được thua bằng tiền và được V, N3 đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F1-169.24 (xe Vũ mượn của chị Nguyễn Thị Lệ T5) đến chở B cùng nhau đến nhà của T để đánh bạc. V, B, T ngồi ở hiên nhà chờ N3, đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì N3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F1-152.23 (xe Nhơn mượn của anh Dương Thái B2), một mình đến nhà của T. Khi N3 đến, T đi vào trong nhà lấy chiếu nhựa, khăn vải và 04 bộ bài tú lơ khơ đem ra phòng khách và trải chiếu, khăn vải xuống nền nhà, rồi B, T, N3, V cùng ngồi trên chiếu để chơi bài phỏm được thua bằng tiền. Hình thức chơi quy định như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá để chơi, người chia bài trước sẽ được chia 10 lá bài, 03 người còn lại được 09 lá bài, phần bài còn lại để ở dưới chiếu bạc để người chơi rút. Người chia bài được đánh trước 01 lá bài cho người ngồi kế bên, nếu người kế bên có thể ăn lá bài đó để tạo thành phỏm thì gọi là "ăn gà" (ăn gà thứ nhất 20.000 đồng, ăn gà thứ hai 40.000 đồng, ăn gà thứ ba 60.000 đồng, ăn gà thứ tư (ăn chốt) 80.000 đồng).

Người đánh lá bài cho người liền kề ăn thì người đánh lá bài đó sẽ chung tiền cho người đã ăn, nếu không ăn được thì rút bài trên cùng (số bài còn lại để trên chiếu bạc) rồi đánh ra 01 lá bài cho người ngồi kế bên. Cứ đánh như vậy cho đến hết bài để rút hoặc có người ù. Khi một người chơi có phỏm chỉ thừa 01 lá bài dư thì gọi là "ù méo", ba người còn lại phải chung cho người ù méo mỗi người 120.000đ. Nếu một người chơi có phỏm không có bài thừa thì gọi là "ù tròn", ba người còn lại phải chung cho người ù tròn mỗi người 240.000đ. Nếu không có người nào ù thì tính điểm, người nào ít điểm nhất thì ba người còn lại chung mỗi người 60.000đ. Cách tính điểm như sau: quân bài A tính 1 điểm, quân bài 2 tính hai điểm và cứ theo thứ tự cho đến quân bài J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm và quân K tính 13 điểm. Nếu có người bài bằng điểm nhau thì người nào hạ bài trước thì người đó thắng. Khi một người chơi để cho người kế bên ăn 3 lá bài giúp người đó ù thì phải đền B3. Nếu ù méo thì đền C, ù tròn đền G. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, thắng thua được để trước mặt mỗi người chơi hoặc trong ví. Cả nhóm đã chung chi tiền thắng, thua theo kết quả từng ván bài. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Công an phường A, tỉnh G phối hợp cùng Tổ công tác số 6 thuộc Phòng C1 Công an tỉnh G tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Lê Hải B mang theo 14.310.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, B lấy 3.200.000đ để trước mặt, nếu thua sẽ tiếp tục sử dụng số tiền trong ví để đánh bạc, khi bị bắt B có 12.760.000đ (gồm 1.650.000đ trên chiếu bạc và 11.110.000đ trong ví), như vậy, B thua 1.550.000đ. Nguyễn T sử dụng 50.000đ để đánh bạc, khi bị bắt Thãi có 2.700.000đ, T thắng 2.650.000đ. Ngô Tuấn V mang theo 1.800.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt V có 1.500.000đ, Vũ thua 300.000đ. Đỗ Trọng N3 mang theo 4.400.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, N3 lấy 1.900.000đ để trước mặt, nếu thua sẽ tiếp tục lấy số tiền 2.500.000đ Nhơn ra để đánh bạc; khi bị bắt N3 có 1.100.000đ trước mặt và 2.500.000đ trong ví, N3 thua 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **20.560.000đ** (Hai mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) tấm khăn vải kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếu nhựa kích thước (192x138)cm; số tiền **20.560.000đ** (Hai mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 424533 998935 5 của Lê Hải B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI khe 1: 357865262776755, số IMEI khe 2: 358164362776751 của Ngô Tuấn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Infinix Hot 40i màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI khe sim 1: 355668423810824, số IMEI khe sim 2: 35668423810832 của Đỗ Trọng N3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI khe sim 1: 865823073618083, số IMEI khe sim 2: 865823073618091 của Nguyễn T; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, biển số 81F1-152.23; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển số 81F1-169.24. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã

xác định xe mô tô biển kiểm soát 81F1-169.24 là của chị Nguyễn Thị Lệ T5, xe mô tô biển kiểm soát 81F1-152.23 của anh Dương Thái B2 và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với các vật chứng còn lại đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – G chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 30/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G đã truy tố các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều nhận biết hành vi đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội lao động phụ giúp gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Hải B: 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Nguyễn T: 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng N3 và bị cáo Ngô Tuấn V mỗi bị cáo: 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đề nghị giao các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 cho Ủy ban nhân phường A, tỉnh G, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 mỗi bị cáo phải nộp từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu số tiền 20.560.000đ và 04 (bốn) chiếc điện thoại di động (các bị cáo dùng vào việc phạm tội) để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) tấm khăn vải; 01 (một) chiếu nhựa, không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Đề nghị buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/7/2025 tại nhà của bị cáo Nguyễn T thuộc Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, được thắng thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an phường A, tỉnh G phối hợp cùng Tổ công tác số 6 thuộc Phòng C1 Công an tỉnh G tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Khi bị bắt quả tang số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Đối với bị cáo B là 12.760.000đ, bị cáo T là 2.700.000đ, bị cáo V là 1.500.000đ, bị cáo N3 3.600.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.560.000đ (Hai mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 là đồng phạm giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo này ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo B, bị cáo T, bị cáo V và bị cáo N3 được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang sinh sống làm việc và cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo được quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự, để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Đối với 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) tấm khăn vải; 01 (một) chiếu nhựa, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 chiếc điện thoại di động (01 hiệu Iphone 12 Promax của bị cáo B, 01 hiệu SAMSUNG Galaxy A14 của bị cáo V, 01 hiệu Infinix Hot 40i của bị cáo N3 và 01 hiệu Redmi note 13 của bị cáo T), các bị cáo dùng liên lạc với nhau hẹn địa điểm, thời gian đánh bạc và số tiền 20.560.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Đây là phương tiện và tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn T là chủ nhà là người trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ gồm chiếu, khăn vải, 04 bộ bài tú lơ khơ, sử dụng phòng khách làm địa điểm để cùng tham gia đánh bạc nhưng Nguyễn T không có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác đánh bạc, không tổ chức và không thu tiền xâu nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G không cơ sở điều tra về tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Lệ T5 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81F1-169.24, chị T5 đã cho bị cáo Vũ M trước đó và anh Dương Thái B2 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81F1-152.23, anh B2 đã cho bị cáo N3 mượn để đi làm. Khi cho mượn xe anh B2, chị T5 không biết các bị cáo Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 dùng xe để tham gia đánh bạc nên không nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của anh Dương Thái B2 và chị Nguyễn Thị Lệ .

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3, phạm tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Lê Hải B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 03 năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 01 năm 2026).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 01 năm 2026).

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn V: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 01 năm 2026).

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng N3: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 01 năm 2026).

- Giao các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 cho Ủy ban nhân phường A, tỉnh G, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

- Phạt các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 354245339989355; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A14 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI khe 1: 357865262776755, số IMEI khe 2: 358164362776751; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Infinix Hot 40i màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI khe sim 1: 355668423810824, số IMEI khe sim 2: 35668423810832; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI khe sim 1: 865823073618083, số IMEI khe sim 2: 865823073618091 và số tiền **20.560.000đ** (Hai mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) tấm khăn vải kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếu nhựa kích thước (192x138)cm. *(Vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng (liên 02) ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – G).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Hải B, Nguyễn T, Ngô Tuấn V và Đỗ Trọng N3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2026) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử theo

trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 13 -G;
- CQCSĐT Công an tỉnh G;
- THADS tỉnh G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn